

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2019/HSST**

Ngày: 14/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Hoàng Văn Tiến**

Bà **Đặng thị Nhac**

- Thư ký phiên toà: Ông **Đặng Hoàng Phương** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 01/02/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 25/02/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ C – Sinh năm: 1991; HKTT: Thôn 4, xã PĐ, huyện NT, tỉnh TH; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Đới Thị D ; Chồng: Lò Văn Th ; TATS: Theo danh chỉ bản số 060 ngày 25/12 /2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2018, được hủy bỏ tạm giữ ngày 28/12/2018. Hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Thị Tr** –SN:1991

HKTT: Tổ 24, phường MD, quận CG, Hà Nội (*Vắng mặt*)

Chỗ ở hiện nay: Số 205 KT, phường KT, quận ĐĐ, Hà Nội.

2. Anh **Đỗ Tiến T** (Tên gọi khác: D) – SN: 1977

HKTT: Xã NT, huyện KĐ, tỉnh HY.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, phường NT, quận Long Biên, Hà Nội (*Vắng mặt*)

3. Anh **Đỗ Văn Tùng** – SN: 1988

HKTT: Tổ 36, phường NT, quận Long Biên, Hà Nội
(*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h35 phút ngày 19/12/2018, tổ công tác Đội CSĐTTP về TTXH-công an quận Long Biên, Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn Nam NH, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội. Quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng 203 và phòng 206 mỗi phòng có một đôi nam nữ đang có hành vi quan hệ tình dục. Các đối tượng khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau. Cụ thể như sau:

-Phòng 203: người mua dâm tên là Đỗ Văn Tùng, Sinh năm: 1988, trú tại: phường NT, Long Biên, Hà Nội và người bán dâm tên là Nguyễn Thị C, SN:1991, HKTT: Thôn 4,PĐ, NT, Thanh Hoá.

Thu giữ của Nguyễn Thị C: 01 bao cao su đã sử dụng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu ghi, số tiền 2.000.000 đồng.

-Phòng 206: người mua dâm tên là Nguyễn Mạnh T, Sinh năm: 1985, HKTT: phường LĐH, quận LC, HP và người bán dâm tên là Nguyễn Thị Tr, SN:1991, HKTT: TT, UH, Hà Nội.

Thu giữ của Nguyễn Thị Tr: 01 bao cao su đã sử dụng,01 bao cao su chưa sử dụng, 01 điện thoại di động Oppo màu trắng, số tiền 1.500.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Mạnh T 01 điện thoại di động Iphone 6.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để làm việc (BL 30).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh T khai tên thật là Đỗ Tiến T (SN 1977, HKTT: NT, KĐ, HY), tên gọi khác là D.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 14h ngày 19/12/2018, C đang ở nhà trọ tại số 205 KT, ĐĐ, Hà Nội thì một người bạn tên là D (Tức Đỗ Tiến T) gọi điện thoại rủ C đi chơi (C hiểu là đi mua bán dâm). C đồng ý và thỏa thuận giá bán dâm cho D với giá 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) / 01 lần. D nói với C là đi cùng bạn và nhờ C gọi thêm một gái bán dâm để cho bạn D mua dâm, C đồng ý và gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Tr rủ T đi bán dâm, T đồng ý. Sau đó, C đi taxi từ nhà trọ đến đón T tại khu vực Ngã Tư Sở rồi cả hai tiếp tục đi taxi đến khách sạn Nam NH, phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội. Đến nơi, D đón C và T lên phòng 203. Tại đây có bạn của D là Đỗ Văn Tùng cũng đang ở trong phòng. Lúc này, Tùng đưa cho C 3.000.000đ (*Ba triệu đồng chẵn*) là tiền mua dâm của C và T (Mỗi người 1.500.000 đồng). Ngoài ra, Tùng còn đưa thêm cho C 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng chẵn*) là tiền Tùng trả công cho C vì C gọi T đến bán dâm. C cầm 3.500.000 đồng nhận của Tùng rồi đưa lại cho T 1.500.000 đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*). Sau đó, Tùng và C ở lại phòng 203 còn Trung và T sang phòng 206 để thực hiện hành vi mua bán dâm đến khoảng 16h35 phút cùng ngày thì bị Cơ quan công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện Trưởng viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Thị C về tội: **Môi giới mại dâm** theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Môi giới mại dâm**. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo C mức án từ **10 (Mười)** đến **15 (Mười lăm)** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su đã sử dụng, 01 bao cao su chưa sử dụng.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo tạm giữ của Nguyễn Thị Tr, 01 điện thoại di động Iphone 6 tạm giữ của Nguyễn Thị C, 01 điện thoại di động Iphone 6 tạm giữ của Đỗ Tiến T và số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

- Đề nghị cho thi hành trả lại 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Tr cho chị Nguyễn Thị Tr, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị C cho bị cáo C.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về cuộc sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16h35 phút ngày 19/12/2018, tại khách sạn Nam NH, địa chỉ: Số 77 đường Long Biên, tổ 27, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị C đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Thị Tr bán dâm cho Đỗ Tiến T. Việc môi giới trên C đã được hưởng lợi số tiền là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị C đã phạm tội: **Môi giới mại dâm**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội

và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, sức khỏe người khác và là nguyên nhân lan truyền các bệnh nguy hiểm cho nhiều người được Bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy cần pNH xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét nhân thân của bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để loại trừ tệ nạn ma túy, mại dâm ra khỏi đời sống xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo xét về tính chất, mức độ thấy cần pNH xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm .

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX.

* Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu tiêu hủy tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su đã sử dụng, 01 bao cao su chưa sử dụng do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo tạm giữ của Nguyễn Thị Tr, 01 điện thoại di động Iphone 6 tạm giữ của Nguyễn Thị C, 01 điện thoại di động Iphone 6 tạm giữ của Đỗ Tiến T và số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Cho thi hành trả lại 01CMND mang tên Nguyễn Thị Tr cho chị Nguyễn Thị Tr, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị C cho bị cáo C do không liên quan đến tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với hành vi mua dâm của Đỗ Tiến T và Đỗ Văn Tùng đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ vì vậy Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trung và Tùng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị Tr đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ vì vậy Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với C và T là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với lễ tân nhà nghỉ không biết các đối tượng thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội: “Môi giới mại dâm”

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i,s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 28/12/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cho tịch thu tiêu hủy tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su đã sử dụng, 01 bao cao su chưa sử dụng.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo tạm giữ của Nguyễn Thị Tr, 01 điện thoại di động Iphone 6 tạm giữ của Nguyễn Thị C, 01 điện thoại di động Iphone 6 tạm giữ của Đỗ Tiến T và số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Cho thi hành trả lại 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Tr cho chị Nguyễn Thị Tr, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị C.

(Hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/01/2019).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo pNH chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Huyền